TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: **159** /2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 255/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Lường Văn H,** sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Chị **Lò Thị T,** sinh năm 1989;

Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân***: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị T thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:*** Chị Lò Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Lường Xuân T1, sinh ngày 16/01/2013 và cháu Lường Đức H1, sinh ngày 21/8/2017 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc khi có thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình chị T không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**** Về tài sản và công nợ:*** Tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng của từng người, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

**** Về án phí***: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Anh H và chị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh H phải nộp là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đ theo biên lai thu tiền số: 0000369 ngày 05/6/2026, anh H được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- TAND tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương